

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ 1
MÔN CÔNG NGHỆ 10
Năm học 2025 - 2026

A- HÌNH THỨC KIỂM TRA:

70% câu hỏi trắc nghiệm, 30% câu hỏi tự luận.

B- NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN:

Câu 1: Câu nào sau đây **không** đúng khi nói về vai trò của giống đối với sự phát triển của cây trồng?

- A. Giống là tư liệu sản xuất đặc biệt quan trọng.
- B. Giống quyết định chủ yếu đến đặc điểm hình thái, khả năng sinh trưởng, phát triển, khả năng chống chịu sâu bệnh.
- C. Cùng điều kiện trồng trọt, chăm sóc như nhau nhưng giống cây trồng khác nhau thì khả năng sinh trưởng, phát triển, cho năng suất và chất lượng sản phẩm sẽ khác nhau.
- D. Năng suất và chất lượng của cây trồng phụ thuộc một phần nhỏ vào giống.

Câu 2: Ý nào sau đây là không đúng?

- A. Nước có vai trò to lớn đối với cây trồng, gián tiếp tham gia vào quá trình quang hợp, là môi trường hoà tan muối ăn và chất dinh dưỡng trong đất để cung cấp cho cây.
- B. Độ ẩm đất quá thấp hoặc quá cao sẽ ức chế hoạt động của các vi sinh vật, các chất hữu cơ trong đất không được phân giải, quá trình chuyển hoá chất dinh dưỡng cho cây bị ngưng trệ.
- C. Cây trồng thừa hoặc thiếu nước lâu ngày có thể bị chết.
- D. Nước tham gia cấu tạo nguyên sinh chất của tế bào, hoà tan và vận chuyển các chất trong cây, điều hoà nhiệt độ bề mặt lá cây.

Câu 3: Đâu **không** phải là một loại công nghệ cao được áp dụng trong trồng trọt?

- A. Công nghệ sinh học
- B. Công nghệ nhà kính
- C. Công nghệ Biofloc
- D. Công nghệ thủy canh, khí canh

Câu 4: Câu nào sau đây **không** đúng về phân lỏng?

- A. Còn được gọi là dung dịch đất, có thành phần chủ yếu là nước.
- B. Nước trong đất thông qua quá trình hoà tan chuyển hoá thành chất dinh dưỡng cho cây.
- C. Nguồn nước trong đất trồng gồm nước mưa, nước ngầm và nước tưới.
- D. Nước trong đất tồn tại ở các dạng khác nhau: nước liên kết hoá học, nước hấp thu, hơi nước,...

Câu 5: Nguyên nhân gây ra phản ứng kiềm của đất

- A. Nồng độ H^+ trong dung dịch đất lớn hơn nồng độ OH^-
- B. Nồng độ OH^- trong dung dịch đất lớn hơn nồng độ H^+
- C. Nồng độ H^+ và OH^- trong dung dịch đất cân bằng nhau
- D. Hoạt động của vi sinh vật cố định đạm.

Câu 6: Đâu là những biện pháp cải tạo đất chua hữu hiệu?

- A. Bón vôi, đắp đê (ở vùng nước mặn có thể tiếp xúc với đất trồng), hạn chế làm đất (vào mùa mưa ở vùng đồi núi), che phủ đất bằng tàn dư thực vật.
- B. Bón vôi, đắp đê (ở vùng nước mặn có thể tiếp xúc với đất trồng), hạn chế làm đất (vào mùa mưa ở vùng đồi núi), bố trí cơ cấu cây trồng hợp lí.
- C. Bón phân hữu cơ, đắp đê (ở vùng nước mặn có thể tiếp xúc với đất trồng), hạn chế làm đất (vào mùa mưa ở vùng đồi núi), trồng cây có bộ rễ khỏe.
- D. Bón phân hữu cơ, trồng cây có bộ rễ khỏe, che phủ đất bằng nylon, trồng cây phân xanh.

Câu 7: Trong các biện pháp cải tạo đất mặn, biện pháp nào quan trọng nhất?

A. Biện pháp bón phân

B. Biện pháp thủy lợi

C. Biện pháp canh tác

D. Chế độ làm đất thích hợp

Câu 8: Điều không phải là một ưu điểm của giá thể than bùn?

A. Xốp, nhẹ

B. Đặc, nặng, kị khí

C. Giữ ẩm tốt

D. Chất dinh dưỡng không bị rửa trôi sau

mỗi lần tưới cây.

Câu 9: Giá thể trấu hun có ưu điểm gì khác hẳn giá thể mùn cưa?

A. Tốt cho đất trồng và cây trồng

B. Trấu hun có hàm lượng kali lớn giúp cây cứng cáp, chống rét tốt.

C. Trấu hun có hàm lượng muối lớn, giúp cây lớn nhanh hơn.

D. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây thông qua biến đổi của vi sinh vật.

Câu 10: Phân bón là gì?

A. Sản phẩm cung cấp nước cho cây trồng

B. Sản phẩm cung cấp chất dinh dưỡng hoặc có tác dụng cải tạo đất.

C. Hóa chất bảo vệ cây trồng khỏi sâu bệnh

D. Chất làm tăng độ thoáng khí của đất

Câu 11: Điều không là đặc điểm của phân bón hóa học?

A. Có hàm lượng dinh dưỡng cao hơn các loại phân bón khác.

B. Dùng để bón thúc là chính.

C. Tỷ lệ hàm lượng của các nguyên tố dinh dưỡng khác nhau tùy từng loại phân.

D. Phân lớn dễ hòa tan (trừ phân lân) nên cây dễ hấp thụ và cho hiệu quả nhanh.

Câu 12: Các yếu tố chính ảnh hưởng đến năng suất trồng trọt là gì?

A. Nhiệt độ, ánh sáng, đất, nước và giống cây trồng

B. Gió, mưa axit và độ ồn

C. Ánh sáng, tiếng động, độ cao của cây

D. Chỉ có giống cây trồng

Câu 13: Hoa hồng phát triển tốt ở địa phương có khí hậu nóng, nên tưới nước như thế nào?

A. Tưới nhiều lần trong ngày

B. Tưới vào trưa để cây “mát” nhanh

C. Tưới vào sáng sớm, giữ ẩm vừa phải đất

D. Không cần tưới vì hoa hồng chịu hạn tốt

Câu 14: Tác dụng của phân lân cho cây ở thời kỳ sinh trưởng.

A. Thúc đẩy quá trình sinh hóa, trao đổi chất và trao đổi năng lượng của cây.

B. Trao đổi chất

C. Kích thích quá trình sinh trưởng, làm tăng tỷ lệ protein thực vật.

D. Tăng cường sức chống rét, chống sâu bệnh và chịu hạn của cây

Câu 15: Nhóm phân nào sau đây dùng để bón lót

A. Phân hữu cơ, phân xanh, phân đạm

B. Phân xanh, phân kali, phân NPK

C. Phân rác, phân xanh, phân chuồng

D. Phân DAP, phân lân, phân xanh, phân vi sinh

Câu 16: Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.

B. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.

C. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.

D. Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.

Câu 17: Phương pháp tạo cây mới bằng cách gắn đoạn cành, mắt ghép, chồi của cây mẹ lên cây khác nhằm phát huy ưu điểm của cây mẹ và cây gốc là

A. Giâm cành.

B. Chiết cành.

C. Ghép.

D. Tất cả các đáp án trên đều sai.

Câu 18: Đâu không phải ưu điểm của phương pháp nhân giống hữu tính

A. Dễ thực hiện, chi phí thấp.

B. Hệ số nhân giống cao.

C. Cây có tuổi thọ cao, tính thích nghi cao.
giống.

D. Dễ dàng bảo quản và vận chuyển hạt

Câu 19: Quy trình sản xuất phân bón vi sinh cố định đạm có bước nào sau đây?

A. Chuẩn bị và kiểm tra nguyên liệu.

B. Nhân giống vi sinh vật trên máy

C. Ủ nguyên liệu.

D. Bỏ sung chế phẩm vi sinh vật

Câu 20: Khái niệm phân bón hóa học:

A. Là loại phân bón được sản xuất theo quy trình công nghiệp.

B. Là các chất hữu cơ được vùi vào đất, dùng trong nông nghiệp nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng và cải tạo đất.

C. Là loại phân bón có chứa một chủng vi sinh vật sống.

D. Là loại phân bón có chứa nhiều chủng vi sinh vật sống.

Câu 21: Khái niệm phân bón hữu cơ:

A. Là loại phân bón được sản xuất theo quy trình công nghiệp.

B. Là các chất hữu cơ được vùi vào đất, dùng trong nông nghiệp nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng và cải tạo đất.

C. Là loại phân bón có chứa nhiều chủng vi sinh vật sống.

D. Là loại phân bón có chứa một chủng vi sinh vật sống.

Câu 22: Người lao động trong ngành trồng trọt cần có yêu cầu quan trọng nhất nào sau đây?

A. Sức khỏe tốt và chịu khó

B. Khả năng sử dụng máy tính

C. Khả năng thiết kế đồ họa

D. Biết ngoại ngữ

Câu 23: Khi đánh giá sự phù hợp của bản thân với các nghề trồng trọt, việc quan trọng nhất là:

A. Xác định xem sở thích và khả năng cá nhân có phù hợp với yêu cầu nghề hay không

B. Xem bạn bè chọn nghề gì

C. Chỉ dựa vào mức thu nhập của nghề

D. Chọn nghề “dễ làm” nhất

Câu 24: Đâu là thành phần của đất trồng?

A. Phần lỏng.

B. Phần lỏng, phần rắn.

C. Phần lỏng, phần rắn, phần khí.

D. Phần lỏng, phần rắn, phần khí, sinh vật đất.

Câu 25: Phân bón vi sinh chuyển hóa lân là:

A. Sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật cố định nitrogen phân tử.

B. Sản phẩm chứa một hoặc một số giống vi sinh vật chuyển hóa lân.

C. Sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật đã được tuyển chọn.

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 26: Quy trình sản xuất phân bón vi sinh cố định đạm có bước nào sau đây?

A. Chuẩn bị và kiểm tra nguyên liệu.

B. Phối trộn, ủ sinh khối khoảng một tuần

C. Kiểm tra chất lượng, đóng bao, bảo quản.

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 28: Công việc của kỹ sư chọn giống cây trồng là gì?

A. Nghiên cứu bảo tồn và phát triển các giống cây trồng hiện có

B. Nghiên cứu các biện pháp nhân giống cây trồng

C. Nghiên cứu chọn tạo các giống cây trồng mới

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 29: Hãy cho biết, chất lượng của giống lúa BC 15 là gì?

- A. Cơm trắng bóng, cơm dẻo, dai, vị đậm và có hương thơm mùi cốm
- B. Gạo trắng trong, cơm mềm, thơm, vị đậm
- C. Gạo trắng trong, cơm mềm và đậm
- D. Gạo trong, cơm mềm và đậm

Câu 30: Giống tác giả:

- A. Do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- B. Nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.
- C. Nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- D. Nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Câu 31: Giống siêu nguyên chủng::

- A. Do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- B. Nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.
- C. Nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- D. Nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Câu 32: Giống nguyên chủng:

- A. Do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- B. Nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.
- C. Nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- D. Nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Câu 33: Phân chuồng thuộc loại phân bón nào?

- A. Hữu cơ
- B. Vô cơ
- C. Tổng hợp hóa học
- D. Không phải phân bón

Câu 34: Yếu tố nào sau đây **không** phải là vai trò của giống cây trồng?

- A. Quyết định năng suất và chất lượng nông sản.
- B. Cung cấp giống và bảo vệ môi trường.
- C. Thích ứng với điều kiện môi trường khác nhau.
- D. Tạo ra các giống mới có ưu thế lai.

Câu 35: Yếu tố nào dưới đây **không** phải là thành tựu của công tác chọn tạo giống cây trồng?

- A. Tạo ra giống có năng suất cao, phẩm chất tốt.
- B. Tạo ra giống chống chịu được điều kiện bất lợi của môi trường.
- C. Tạo ra giống biến đổi gen có khả năng thích ứng rộng.
- D. Tạo ra giống có tốc độ sinh trưởng chậm hơn.

Câu 36: Khi sử dụng phân hữu cơ cần chú ý điểm gì?

- A. Phân đạm, kali chủ yếu dùng bón thúc là chính.
- B. Phải bón vôi
- C. Phải ủ trước khi bón
- D. Ít nguyên tố khoáng

Câu 37: Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.
- B. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.
- C. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.

D. Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.

Câu 38: Nhân giống vô tính thường không áp dụng cho đối tượng cây trồng nào sau đây?

- A. Cây ăn quả như táo, xoài, bưởi.
- B. Cây hoa như hoa hồng, hoa lan, hoa cúc.
- C. Cây lấy hạt như lúa, ngô, lạc (đậu phộng).
- D. Cây lấy gỗ như cây keo, bạch đàn.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Câu 1: Trong giờ học Công nghệ 10 về đất trồng, nhóm học sinh đang thảo luận về những điều họ quan sát được trên mảnh vườn nhà mình. Hãy cho biết các nhận định dưới đây là Đúng hay Sai:

- a) Đất trồng là lớp vật chất trên bề mặt Trái Đất, gồm chất rắn, nước, không khí và sinh vật, tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng.
- b) Hạt keo âm mang điện tích âm, khó hấp phụ ion dương; hạt keo dương mang điện tích dương, dễ hấp phụ ion âm.
- c) Đất chua hình thành chủ yếu do tích tụ ion OH^- ; đất kiềm hình thành do tích tụ ion OH^- ; đất trung tính có cân bằng giữa H^+ và OH^- .
- d) Khi khảo sát đất vườn, học sinh có thể phân loại đất thành đất chua, đất kiềm hoặc đất trung tính dựa trên phản ứng pH của đất.

Câu 2: Khi nói về cải tạo đất mặn, các nhóm học sinh cùng đưa ra ý kiến:

- a) Đất mặn có độ pH cao, chứa nhiều ion natri và canxi.
- b) Một trong những biện pháp cải tạo đất mặn là sử dụng nước ngọt để rửa mặn trong đất.
- c) Việc trồng cây có khả năng chịu mặn như lúa mặn có thể làm giảm độ mặn của đất theo thời gian.
- d) Cải tạo đất mặn chỉ cần một lần can thiệp và không cần theo dõi trong các mùa vụ sau.

Câu 3: Một nhóm học sinh thảo luận về các loại phân bón và cách sử dụng, bảo quản cũng như lựa chọn loại phân bón phù hợp. Em hãy cho biết các nhận định dưới đây là Đúng hay Sai:

- a) Phân bón hữu cơ như phân chuồng, mùn, rơm rạ cần hòa tan và tưới gốc; phân vô cơ như ure, super lân, KCl có thể bón trực tiếp lên mặt luống mà không cần trộn với đất
- b) Khi bảo quản phân bón, cần giữ nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp; phân bón hóa học nên để riêng từng loại để tránh phản ứng hóa học.
- c) Biện pháp sử dụng và bảo quản phân bón hữu cơ, vô cơ và vi sinh giống nhau, không cần phân biệt.
- d) Khi trồng lúa nước, chỉ bón phân hữu cơ mà không cần phân vô cơ, vẫn đảm bảo năng suất cao và cải thiện độ màu mỡ của đất.

Câu 4: Trong buổi học về phân bón hữu cơ, các bạn học sinh cùng đưa ra một số ý kiến sau:

- a) Phân bón hữu cơ có tác dụng chậm hơn so với phân bón hóa học, nhưng tác động lâu dài đối với đất và cây trồng.
- b) Phân bón hữu cơ giúp cải tạo cấu trúc đất, làm đất tơi xốp và giữ ẩm tốt hơn.
- c) Phân bón hữu cơ là loại phân được sản xuất từ các nguyên liệu tự nhiên như phân chuồng, phân xanh, rơm rạ và các chất hữu cơ khác.
- d) Phân bón hữu cơ không chứa các vi sinh vật có lợi cho đất và cây trồng.

Câu 5 : nhóm học sinh tham quan vườn rau và vườn ươm cây ăn quả, thảo luận về các loại giá thể, cách sản xuất và ứng dụng thực tế. Hãy xác định các nhận định dưới đây là Đúng hay Sai:

- a) Giá thể hữu cơ như mụn dừa, trấu ủ mục, vỏ cây mục giúp đất tơi xốp, giữ nước và cung cấp dinh dưỡng từ từ, nhưng cần bổ sung định kỳ để duy trì hiệu quả.
- b) Giá thể vô cơ như đá perlite, giá thể gốm giúp thoát nước tốt và cung cấp nhiều dinh dưỡng tự nhiên cho cây.

- c) Khi trồng rau hoặc cây ăn quả tại địa phương, có thể dùng **giá thể vô cơ đơn thuần** mà không cần phối trộn với giá thể hữu cơ vẫn đảm bảo giữ nước và cung cấp đầy đủ dinh dưỡng.
- d) Khi sản xuất giá thể hữu cơ, cần ủ nguyên liệu như mụn dừa, trấu ủ mục, vỏ cây mục cho hoại mục, đảm bảo sạch bệnh và đồng đều trước khi sử dụng.

Câu 6: Trong buổi học về phân bón vi sinh cố định đạm, các bạn học sinh cùng đưa ra một số ý kiến sau:

- a) Phân bón vi sinh cố định đạm giúp chuyển hóa khí nitơ trong không khí thành dạng hợp chất có thể sử dụng được cho cây trồng.
- b) Phân bón vi sinh cố định đạm chỉ có thể sử dụng cho các loại cây trồng thuộc họ đậu.
- c) Vi sinh vật cố định đạm không cần các điều kiện đặc biệt để phát triển trong đất.
- d) Sử dụng phân bón vi sinh cố định đạm giúp giảm sự phụ thuộc vào phân bón hóa học, bảo vệ môi trường và cải thiện độ phì nhiêu của đất.

III. PHẦN TỰ LUẬN:

- Đề xuất được biện pháp bảo quản, sử dụng phân bón hợp lí ở gia đình và địa phương đem lại hiệu quả kinh tế cao đồng thời bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho con người.
- Trình bày được khái niệm về phân bón.. Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại phân bón phổ biến.
- Mô tả được quy trình sản xuất phân bón vi sinh cố định đạm, phân bón vi sinh chuyển hoá lân, phân bón vi sinh phân giải chất hữu cơ.
- Nêu được nguyên lí chung khi ứng dụng công nghệ vi sinh sản xuất phân bón vi sinh vật.
- Lựa chọn được phương pháp nhân giống phù hợp cho một loại cây trồng phổ biến ở gia đình, địa phương.
- Đề xuất được biện pháp nhân giống phù hợp cho một số loại cây trồng phổ biến ở gia đình, địa phương.

*****HẾT*****